

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ I (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Chuyên đề vận hành sửa chữa hệ thống lạnh (22832002)

Ngày thi: 19/02/2025

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: D2-13

Số SV có mặt: 38

Số bài thi: 38

Số tờ giấy thi: 38

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2122180006	Cao Ngọc Cường	21/04/2003	CCQ2218A		Cy	7.7	5,6	6,4	
2	2122180057	Võ Trương Đông	01/01/2004	CCQ2218B		Đông	8.3	6,0	6,9	
3	2122180051	Nguyễn Tùng Dương	20/11/2004	CCQ2218B		Dương	8.0	4,9	6,1	
4	2122180047	Phan Phú Gia	26/12/2002	CCQ2218B		g	8.0	7,7	7,8	
5	2122180052	Trần Văn Giang	08/03/2004	CCQ2218B		Cy	8.3	6,0	6,9	
6	2122180016	Huỳnh Bảo Hưng	17/09/2004	CCQ2218A		H	8.0	6,1	6,9	
7	2122180065	Nguyễn Nhất Huy	26/11/2003	CCQ2218B		Huy	7.7	4,4	5,7	
8	2122180034	Nguyễn Thái Khênh	29/08/2003	CCQ2218A		Khênh	7.0	7,3	7,2	
9	2122180040	Phạm Đăng Khoa	23/06/2004	CCQ2218B			0.0			
10	2122180041	Nguyễn Hoàng Khôi	08/03/2004	CCQ2218B		Khôi	6.0	6,9	6,5	
11	2122180062	Nguyễn Hữu Kiên	09/11/2003	CCQ2218B		K	7.0	5,3	6,0	
12	2122180042	Nguyễn Huỳnh Tuấn Kiệt	23/03/2004	CCQ2218B		Ki	8.0	5,6	6,6	
13	2122180012	Phạm Minh Kiệt	01/06/2004	CCQ2218A		M	8.0	6,9	7,3	
14	2122180004	Nguyễn Khánh Linh	03/07/2004	CCQ2218A		L	6.7	6,3	6,5	
15	2122180002	Nguyễn Phương Nam	18/06/2003	CCQ2218A		Nam	7.7	7,3	7,5	
16	2122180054	Trần Văn Nam	03/08/2004	CCQ2218B		Nam	7.7			
17	2122180043	Văn Thanh Nhật	24/01/2004	CCQ2218B			0.0			
18	2122180037	Phạm Văn Nhom	05/11/2004	CCQ2218B		Nhom	7.3	7,1	7,2	
19	2122180025	Nguyễn Trung Nhuận	08/12/2004	CCQ2218A		Nhu	7.7	6,9	7,2	
20	2122180003	Nguyễn Minh Nhựt	28/10/2004	CCQ2218A		Nh	8.3	5,1	6,4	
21	2122180028	Nguyễn Dương Tấn Phát	05/02/2004	CCQ2218A		Phat	7.0	5,7	6,2	
22	2122180014	Trần Thanh Phong	17/03/2004	CCQ2218A		Phong	6.3	7,0	6,7	
23	2122180071	Đoàn Anh Quân	08/10/2004	CCQ2218C		Qu	6.7	6,6	6,6	
24	2122180009	Phạm Tấn Sinh	15/07/2004	CCQ2218A		Sinh	7.7	5,1	6,1	
25	2122180001	Phạm Huỳnh Nhật Tân	15/10/2000	CCQ2218A			7.0			
26	2122180031	Lê Thanh Thế	22/02/2004	CCQ2218A		Th	8.3	4,4	6,0	
27	2122180048	Võ Văn Thiên	12/08/2004	CCQ2218B		Thiên	8.3	6,7	7,3	
28	2122180046	Nguyễn Văn Thiệt	13/11/2004	CCQ2218B		Thiệt	7.7	5,0	6,1	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Học kỳ 1 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Chuyên đề vận hành sửa chữa hệ thống lạnh (22832002)

Ngày thi: 19/02/2025

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: D2-13

Số SV có mặt: 34

Số bài thi: 34

Số tờ giấy thi: 34

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2122180039	Trần Văn	Tiến	05/11/2004	CCQ2218B		Tiến	7.7	4.9	6.0	
30	2122180063	Trần Quốc	Tính	17/08/2004	CCQ2218B			0.0			
31	2122180030	Huỳnh Minh	Toàn	20/10/2004	CCQ2218A		Toàn	8.7	6.7	7.5	
32	2122180055	Nguyễn Tấn	Trung	16/07/2004	CCQ2218B		Trung	7.7	5.4	6.3	
33	2122180010	Hà Hữu	Truyền	13/05/2002	CCQ2218A		Hà Hữu	7.7	6.7	7.1	
34	2122180022	Nguyễn Hoàng	Tú	26/02/2004	CCQ2218A		Tú	7.7	6.0	6.7	
35	2122180059	Báo Văn Anh	Tuấn	22/06/2004	CCQ2218B		Tuấn	8.3	6.7	7.3	
36	2122180018	Nguyễn Nghi	Văn	06/04/2004	CCQ2218A		Nghi	7.7	5.6	6.4	
37	2122180033	Nguyễn Thành	Vạn	19/02/2004	CCQ2218A		Vạn	7.7	7.1	7.3	
38	2122180058	Lê Hùng	Vương	12/08/2004	CCQ2218B		Hùng	7.7	6.9	7.2	